

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỢP TÁC CHO HỌC SINH THÔNG QUA DẠY HỌC THEO NHÓM, PHẦN SINH THÁI HỌC - SINH HỌC 12

**LÊ THỊ PHƯƠNG** - Trường Đại học Giáo Dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: lethiphuong.dhgd@gmail.com

**NGUYỄN THỊ LOAN** - Trường THPT Phạm Văn Nghị - Nam Định

Email: loan0281@gmail.com

**Tóm tắt:** Năng lực hợp tác là một trong những năng lực cần thiết của mỗi cá nhân. Việc hình thành và phát triển năng lực hợp tác là nhiệm vụ quan trọng, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay về đổi mới toàn diện giáo dục theo hướng phát triển năng lực cho người học. Nghiên cứu của chúng tôi đã đề xuất quy trình phát triển năng lực hợp tác thông qua phương pháp dạy học theo nhóm gồm 5 bước. Kết quả thực nghiệm đối với phần Sinh thái học - Sinh học 12 cho thấy, các kĩ năng hợp tác đều phát triển sau khi được học tập và trải nghiệm bằng phương pháp dạy học theo nhóm. Với phương pháp này, học sinh có thể tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, có cơ hội được giao lưu, học hỏi lẫn nhau; cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung. Từ đó, năng lực hợp tác được phát triển và học sinh có nhiều kĩ năng cần thiết cho cuộc sống hiện tại cũng như tương lai.

**Từ khóa:** Năng lực hợp tác; dạy học theo nhóm; học phần Sinh thái học; Sinh học.

(Nhận bài ngày 09/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/10/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong xu thế phát triển của xã hội, sự hợp tác, phối hợp cùng nhau, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau giữa các thành viên trong cùng một cộng đồng ngày càng được đề cao. Vì vậy, năng lực hợp tác (NLHT) là một trong những năng lực (NL) cần thiết của mỗi cá nhân. NL này cũng được xếp là một trong các NL chung cơ bản cần hình thành và phát triển cho học sinh (HS) ở bậc phổ thông. Việc hình thành và phát triển NLHT là yếu tố quan trọng, đáp ứng yêu cầu xã hội về đổi mới toàn diện giáo dục (GD) theo hướng phát triển NL cho người học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm

#### 2.1.1. Năng lực hợp tác

NL là khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống khác nhau thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng (KN), kĩ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động. Như vậy, NL luôn gắn với một hoạt động (HĐ) cụ thể, NL gắn với HĐ hợp tác trong nhóm gọi là NLHT. NLHT được hiểu là khả năng tổ chức và quản lí nhóm, thực hiện các HĐ trong nhóm thành thạo, linh hoạt, sáng tạo nhằm giải quyết nhiệm vụ chung có hiệu quả. NLHT bao gồm các biểu hiện như: Xác định được mục đích và phương thức hợp tác; xác định được trách nhiệm và HĐ của bản thân; xác định được nhu cầu và khả năng của người hợp tác; tổ chức và thuyết phục được người khác;

đánh giá (ĐG) được HĐ hợp tác. Người có NLHT phải có kiến thức, KN và thái độ hợp tác:

- Kiến thức hợp tác là nêu được khái niệm, mục đích, ý nghĩa hợp tác; phân tích được quy trình hợp tác, các hình thức hợp tác; trình bày được các cách tạo nhóm, kĩ thuật HĐ nhóm, vai trò của từng vị trí trong nhóm.

- KN hợp tác là KN tổ chức nhóm hợp tác, KN lập kế hoạch hợp tác, KN tạo môi trường hợp tác, KN giải quyết mâu thuẫn, KN diễn đạt ý kiến, KN lắng nghe và phản hồi, KN viết báo cáo, KN tự ĐG, KN ĐG lẫn nhau. Đây là thành tố biểu hiện cao nhất của NLHT.

- Thái độ hợp tác là tích cực tham gia HĐ nhóm và động viên các thành viên khác tham gia; đồng tâm, hợp lực hoàn thành nhiệm vụ chung và có trách nhiệm với sự thành công của nhóm; tôn trọng, chia sẻ, ủng hộ, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

#### 2.1.2. Dạy học theo nhóm

Dạy học theo nhóm (DHTN) là một hình thức tổ chức dạy học (DH), trong đó dưới sự tổ chức và điều khiển của giáo viên (GV), HS được chia thành nhiều nhóm nhỏ liên kết lại với nhau trong một HĐ chung, với phương thức tác động qua lại của các thành viên, bằng trí tuệ tập thể mà hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Do đó, DHTN là phương pháp DH giúp phát triển NLHT khả thi nhất.

### 2.2. Quy trình phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua dạy học theo nhóm

Qua nghiên cứu, chúng tôi đề xuất quy trình phát triển NLHT thông qua DHTN gồm 4 bước như sau:



Bước 1	Giới thiệu khái quát về chủ đề, xác định nhiệm vụ của các nhóm, thành lập nhóm
↓	
Bước 2	Các nhóm lập kế hoạch và xây dựng quy tắc làm việc của nhóm. Thực hiện nhiệm vụ được giao
↓	
Bước 3	Từng nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp
↓	
Bước 4	Đưa ra kết luận; ĐG kết quả

*Hình 1: Quy trình phát triển NLHT thông qua DHTN*

**Bước 1:** GV giới thiệu chủ đề, xác định nhiệm vụ của các nhóm và thống nhất cách chia nhóm. Việc chọn cách chia nhóm phù hợp phụ thuộc vào nội dung chủ đề, không gian lớp học...

**Bước 2:** Các nhóm di chuyển về vị trí làm việc và lập kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên trong nhóm bầu nhóm trưởng, thư kí. Sau đó, nhóm trưởng giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, phiếu học tập cá nhân là phương tiện học tập tích cực trong trường hợp này. Nhóm trưởng khống chế thời gian làm việc của các cá nhân trong nhóm. Thời gian cuối là khoảng thời gian thảo luận, thống nhất ý kiến chung. Thư kí có nhiệm vụ ghi lại các ý kiến thảo luận và ý kiến chung của nhóm.

**Bước 3:** Từng nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp, có thể giải thích, làm rõ vấn đề nếu có ý kiến từ các nhóm khác hoặc từ GV. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, so sánh, đối chiếu với kết quả của nhóm mình và đưa ra bình luận.

**Bước 4:** GV cùng HS thống nhất để đưa ra đáp án, kết luận cho vấn đề, nhiệm vụ cần giải quyết. Sau đó, GV có thể dùng phiếu hỏi để HS tự ĐG, ĐG các thành viên trong nhóm, ĐG nhóm mình và ĐG các nhóm khác. GV căn cứ vào sự ĐG của HS và sự quan sát của bản thân về nội dung trình bày của các nhóm, sự phối hợp trong từng nhóm nhỏ để đưa ra ĐG cuối cùng.

### **2.3. Vận dụng quy trình để phát triển năng lực hợp tác thông qua dạy học theo nhóm trong dạy học phần Sinh thái học - Sinh học 12**

#### **2.3.1. Phân tích cấu trúc nội dung phần Sinh thái học - Sinh học 12**

Cấu trúc nội dung phần Sinh thái học lớp 12 tập trung vào các vấn đề sau:

- Sinh thái học cá thể (cá thể và môi trường): Nghiên cứu mối quan hệ giữa cá thể sinh vật và môi trường sống, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa HĐ, cấu tạo cơ thể với môi trường để có thể tồn tại và phát triển, đó là hình thành các đặc điểm thích nghi. Đặc biệt, nghiên cứu các quy luật tác động qua lại giữa sinh vật với môi trường.

- Sinh thái học quần thể: Nghiên cứu quy luật hình thành và phát triển của quần thể thông qua mối quan

hệ giữa các cá thể trong quần thể, giữa quần thể và môi trường sống trong những điều kiện cụ thể, từ đó hình thành các đặc trưng cơ bản của quần thể mà không thể có ở mỗi cá thể.

- Sinh thái học quần xã: Nghiên cứu quy luật hình thành, phát triển quần xã thông qua mối quan hệ giữa các loài trong quần xã, giữa quần xã và môi trường sống. Từ đó, các đặc trưng của quần xã và trạng thái cân bằng tương đối của quần xã, quy luật phát triển của quần xã được hình thành.

- Sinh thái học hệ sinh thái - sinh quyển: Nghiên cứu một hệ thống hoàn chỉnh, bền vững và tương đối ổn định bao gồm quần xã và sinh cảnh của nó gọi là hệ sinh thái, trong đó chứa đầy đủ nguồn sống để duy trì quần xã, Nghiên cứu sinh quyển như là một hệ sinh thái lớn nhất bao gồm nhiều hệ sinh thái nhỏ hơn, nghiên cứu những ứng dụng của sinh thái học trong bảo vệ môi trường sống và tài nguyên thiên nhiên.

#### **2.3.2. Ví dụ vận dụng quy trình dạy học theo nhóm để phát triển năng lực hợp tác trong dạy học bài Diễn thế sinh thái, phần Sinh thái học - Sinh học 12**

Chúng tôi áp dụng quy trình đã nêu trên vào DH bài *Diễn thế sinh thái* bằng phương pháp DHTN để phát triển NLHT.

##### **Bước 1:**

- GV giới thiệu khái quát về chủ đề *Tim hiểu về diễn thế sinh thái*.

- Xác định nhiệm vụ của các nhóm: Tim hiểu về diễn thế sinh thái và các loại diễn thế sinh thái; Tim hiểu nguyên nhân bên trong và nguyên nhân bên ngoài gây ra diễn thế; Chỉ ra tầm quan trọng của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái; Thống nhất kết quả của nhiệm vụ; Viết báo cáo; Báo cáo trước lớp.

- Thành lập nhóm: Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS.

**Bước 2:** Lập kế hoạch và xây dựng quy tắc làm việc của nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.

HS trải nghiệm hợp tác nhóm theo quy trình dưới sự quan sát, theo dõi, hướng dẫn, điều chỉnh của GV, gồm 2 bước nhỏ sau (Bảng 1):

*Bảng 1: Quy trình tổ chức nhóm hợp tác và HĐ trong nhóm nhỏ*

<b>Bước 2.1: Tổ chức nhóm hợp tác</b>	
Ổn định tổ chức nhóm	GV hướng dẫn HS: - Di chuyển vào các nhóm 5-6 người ngồi gần nhau. - Phân công nhóm trưởng, thư kí, còn lại là các thành viên.
Nhận nhiệm vụ, lựa chọn hình thức hợp tác	- GV chiếu nhiệm vụ Tim hiểu về diễn thế sinh thái lên bảng. - Thời gian làm việc: 25 phút. - GV hướng dẫn HS cách thức tiến hành hợp tác: Làm việc theo phiếu học tập riêng và phiếu học tập chung.

Lập kế hoạch hợp tác	GV hướng dẫn HS lập kế hoạch hợp tác: - Liệt kê các công việc cần làm: + Tìm hiểu về diễn thế sinh thái và các loại diễn thế sinh thái: Phân biệt các giai đoạn: Khởi đầu, trung gian và giai đoạn cuối của diễn thế nguyên sinh với diễn thế thứ sinh. + Tìm hiểu nguyên nhân bên trong và nguyên nhân bên ngoài gây ra diễn thế. + Chỉ ra tầm quan trọng của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái. + Thống nhất kết quả của nhiệm vụ. + Viết báo cáo. + Báo cáo trước lớp. - Nhóm trưởng phân công công việc cho mỗi thành viên trong nhóm, thư kí nhóm ghi vào phiếu phân công nhiệm vụ.
<b>Bước 2.2: HĐ trong nhóm nhỏ</b>	
Cá nhân hình thành ý tưởng và làm việc	- Tìm hiểu, xác định nhiệm vụ cần giải quyết Tìm hiểu về diễn thế sinh thái. - Giải quyết vấn đề: HS tìm hiểu khái niệm diễn thế sinh thái, các loại diễn thế sinh thái. Từ đó, xác định các nguyên nhân gây ra diễn thế sinh thái chỉ rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái. - Viết câu trả lời hoặc ý tưởng của mình ra phiếu học tập riêng.
Thảo luận	- Nhóm trưởng chỉ định 1-2 thành viên nêu ý kiến về cách giải quyết nhiệm vụ. - Các thành viên nêu ý kiến của mình đã ghi ra. - Các thành viên còn lại lắng nghe và đưa ra ý kiến nhận xét của mình, bổ sung ý kiến, yêu cầu làm rõ: Các giai đoạn của diễn thế, nguyên nhân gây ra diễn thế và tầm quan trọng của việc nghiên cứu diễn thế. - Thư kí ghi chép, tổng hợp ý kiến các bạn ra phiếu học tập chung bản nháp.
Thống nhất ý kiến	- Cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án cho nhiệm vụ của nhóm. - Thư kí viết báo cáo của nhóm vào phiếu học tập chung bản chính.

**Bước 3:** Từng nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp.

**Bước 3.1:** Các nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả của nhóm mình. Đại diện đưa kết quả lên máy chiếu và thuyết trình.

**Bước 3.2:** Nhận xét - thảo luận

+ Các nhóm khác lắng nghe, so sánh với kết quả nhóm mình để nhận xét, bổ sung, có thể phát vấn đề làm rõ vấn đề. Yêu cầu làm rõ: Các giai đoạn của diễn thế, nguyên nhân gây ra diễn thế và tầm quan trọng của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái.

+ Nhóm báo cáo có nhiệm vụ giải thích những thắc mắc của các bạn, đưa ra lí lẽ, giải thích cho sản phẩm của nhóm mình.

**Bước 4:** Đưa ra kết luận; ĐG kết quả.

**Bước 4.1:** Cả lớp cùng GV thống nhất đáp án

- Diễn thế sinh thái:

+ Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của các quần xã qua các giai đoạn khác nhau, từ dạng khởi đầu được thay thế bằng các quần xã tiến theo và cuối cùng thường dẫn tới một quần xã tương đối ổn định.

+ Quá trình biến đổi của quần xã tương ứng với quá trình biến đổi các điều kiện tự nhiên của môi trường.

- Nguyên nhân gây diễn thế sinh thái:

+ Nguyên nhân bên ngoài: Tác động mạnh mẽ của ngoại cảnh lên quần xã.

+ Nguyên nhân bên trong: Sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã sinh vật, Tác động khai thác tài nguyên của con người.

- Các loại diễn thế sinh thái: Diễn thế nguyên sinh và diễn thế thứ sinh.

- Tầm quan trọng của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái: Nghiên cứu diễn thế sinh thái giúp chúng ta biết được quy luật phát triển của quần xã sinh vật, dự đoán được các quần xã tồn tại trước đó và quần xã sẽ thay thế trong tương lai, từ đó: Bảo vệ và khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên; đề xuất các biện pháp khắc phục những biến đổi bất lợi của môi trường, sinh vật và con người.

**Bước 4.2:** ĐG

- HS tự ĐG và ĐG các bạn trong nhóm bằng cách ghi thông tin ĐG vào phiếu ĐG, phiếu hỏi.

- Dựa vào phần tổng kết kiến thức chuẩn của GV, dựa vào các tiêu chí ĐG NLHT, các nhóm tự ĐG và ĐG nhóm khác bằng cách ghi thông tin ĐG vào phiếu ĐG.

- Công bố các thông tin ĐG (về kiến thức bài học, thái độ, KN hợp tác) của nhóm mình và các nhóm khác.

- GV nhận xét và ĐG HS thông qua kết quả quan sát.

- HS tự rút kinh nghiệm cho bản thân.

**2.4. Thực nghiệm sư phạm**

Thực nghiệm sư phạm được tiến hành từ tháng 2 năm 2017 đến tháng 5 năm 2017 tại lớp 12A11 với 43 HS ở Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Nghị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, năm học 2016- 2017 theo quy trình đã đề ra.

Nội dung thực nghiệm: Một số bài thuộc Phần Sinh thái học - Sinh học 12: Bài 36 *Quần thể sinh vật và mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể*; Bài 41 *Diễn thế sinh thái*; Bài 42 *Hệ sinh thái*. Sau thực nghiệm, phát phiếu điều tra và xử lí kết quả bằng toán thống kê. Kết quả thực nghiệm như sau (Bảng 2):

Kết quả thực nghiệm ở Bảng 2 cho thấy, các KN hợp tác có sự tăng lên rõ rệt theo chiều hướng tích cực trước và sau thực nghiệm (M1 tăng; M3 giảm). Các tiêu chí thể hiện NLHT có tỉ lệ tăng mạnh như: *Tỉ lệ HS chia sẻ tài liệu thông tin, chỉ hướng, suy nghĩ, giúp đỡ nhau nhằm tạo sự thành công của nhóm* ở M1 tăng 34,88% (trước thực nghiệm là 41,86%, sau thực nghiệm 76,74%); ở M3 giảm 16,28% (trước thực nghiệm là 20,93%, sau thực nghiệm 4,65%); *Tỉ lệ HS tự ĐG được NL của bản thân và các bạn trong nhóm để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên*



*Bảng 2: Mức độ phát triển NLHT của HS*

KN	Tiêu chí thể hiện NLHT	Mức độ phát triển NLHT (%)					
		Trước thực nghiệm			Sau thực nghiệm		
		M1	M2	M3	M1	M2	M3
KN tổ chức hợp tác nhóm	1. Tôi di chuyển trật tự, đúng theo yêu cầu, thời gian ngắn nhất.	55,81	32,56	11,63	72,09	23,26	4,65
	2. Tôi nắm được nhiệm vụ, công việc cụ thể của từng vị trí các thành viên trong nhóm, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao.	53,49	34,88	11,63	67,44	30,23	2,33
	3. Tôi tập trung hoàn thành các việc được giao và công việc của toàn nhóm với ý thức chủ động, tự giác cao.	48,84	37,21	13,95	62,79	30,23	6,98
	4. Tôi xác định được cách hợp tác phù hợp khi giải quyết các công việc được phân công.	46,51	37,21	16,28	58,14	39,53	2,33
KN lập kế hoạch hợp tác nhóm	5. Tôi dự kiến được các công việc nhóm phải làm theo trình tự thời gian hợp lý và cách thức tiến hành các công việc để hoàn thành nhiệm vụ.	44,19	39,53	16,28	55,82	34,88	9,30
	6. Tôi tự ĐG được NL của tôi và các bạn trong nhóm để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm và bản thân.	27,91	51,16	20,93	60,46	32,56	6,98
KN tạo môi trường hợp tác nhóm	7. Tôi tôn trọng, lắng nghe, bày tỏ sự ủng hộ, gợi mở kích thích các thành viên khác tham gia tích cực vào công việc của toàn nhóm.	51,16	32,56	16,28	74,42	20,93	4,65
	8. Tôi chia sẻ tài liệu thông tin, chỉ hướng, suy nghĩ, giúp đỡ nhau nhằm tạo sự thành công của nhóm.	41,86	37,21	20,93	76,74	18,61	4,65
	9. Tôi tranh luận đúng vào nội dung cần giải quyết, có thái độ đúng mực, không đả kích cá nhân, chấp nhận ý kiến trái ngược nếu ý kiến đó đúng.	39,54	46,51	13,95	51,16	41,86	6,98
KN giải quyết mâu thuẫn	10. Tôi luôn bình tĩnh lắng nghe, tìm chế được sự nóng nảy trong tranh luận, sẵn sàng có thiện ý.	37,21	39,53	23,26	51,16	39,54	9,30
	11. Tôi phát hiện, điều chỉnh nhiệm vụ đúng hướng chủ đề.	25,58	53,49	20,93	44,19	41,86	13,95
KN diễn đạt ý kiến	12. Tôi trình bày được ý kiến của nhóm ngắn gọn, dễ hiểu, cử chỉ có sự thuyết phục.	20,93	46,51	32,56	46,51	32,56	20,93
	13. Tôi đưa ra được những lí lẽ chứng minh cho quan điểm của mình một cách ôn hòa, dễ chấp nhận.	23,26	55,81	20,93	41,86	46,51	11,63
KN lắng nghe và phản hồi ý kiến	14. Tôi lắng nghe, hiểu, ghi lại, diễn đạt lại ý kiến của người khác, không ngắt ngang lời người khác.	39,54	51,16	9,30	48,84	44,18	6,98
	15. Tôi thể hiện ý kiến không đồng tình lịch sự, khéo léo đặt câu hỏi, để biết rõ hoặc góp ý cho người khác.	44,18	37,21	18,61	46,51	39,54	13,95
KN viết báo cáo	16. Tôi biết lựa chọn, sắp xếp ý kiến của các thành viên để viết báo cáo.	32,56	46,51	20,93	53,49	27,91	18,60
KN tự ĐG	17. Tôi ĐG chính xác, khách quan kết quả đạt được của bản thân.	34,88	48,84	16,28	51,16	39,54	9,30
KN ĐG lẫn nhau	18. Tôi ĐG chính xác, công bằng, công khai, khách quan kết quả đạt được của nhóm mình và nhóm bạn.	30,23	48,84	20,93	44,19	44,18	11,63

(M1: Thường xuyên; M2: Thỉnh thoảng; M3: Hiếm khi)



*Hình 2: Ảnh thực nghiệm DHTN ở lớp 12A11, Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Nghị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*



trong nhóm ở M1 tăng 32,55% (trước thực nghiệm là 27,91%, sau thực nghiệm 60,46%); ở M3 giảm 13,95% (trước thực nghiệm là 20,93%, sau thực nghiệm 6,98%). Sau thực nghiệm, các KN để ĐG NLHT như: KN tổ chức hợp tác nhóm, KN lập kế hoạch hợp tác nhóm, KN tạo môi trường hợp tác nhóm, KN giải quyết mâu thuẫn, KN diễn đạt ý kiến, KN lắng nghe và phản hồi ý kiến, KN viết báo cáo, KN tự ĐG, KN ĐG lẫn nhau đều được nâng cao. Kết quả này chứng tỏ việc phát triển NLHT bằng phương pháp DHTN có tính khả thi.

### 3. Kết luận

Kết quả thực nghiệm phát triển NLHT thông qua DHTN phần Sinh thái học Sinh học 12 tại Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Nghị, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định cho kết quả khả thi. Tuy nhiên, quy trình phát triển NLHT thông qua DHTN cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và áp dụng rộng rãi trong DH nhằm giúp cho HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội để HS có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học. HS được giao lưu, học hỏi lẫn nhau; cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung. Từ đó, HS có thể phát triển nhiều KN cần thiết cho cuộc sống hiện tại cũng như tương lai.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Sinh học cấp Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI)*.
- [3]. Vũ Cao Đàm, (1998), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học - Kỹ Thuật, Hà Nội.
- [4]. Phan Thị Thanh Hội - Phạm Huyền Phương, *Rèn luyện năng lực hợp tác cho học sinh trong dạy học chương Chuyển hóa vật chất và năng lượng - Sinh học 11 Trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 60/1, (2015), tr.102 - 113.
- [5]. Phan Thị Thanh Hội - Phạm Huyền Phương, *Đánh giá năng lực hợp tác trong dạy học chương Chuyển hóa vật chất và năng lượng - Sinh học 11 Trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 60/2, (2015), tr.88 - 97.
- [6]. Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội, (2016), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## DEVELOPING COOPERATIVE SKILL FOR STUDENTS THROUGH GROUP TEACHING IN ECOLOGY SECTION - BIOLOGY GRADE 12

**LE THI PHUONG**

*University of Education*

*Email: lethiphuong.dhgd@gmail.com*

**NGUYEN THI LOAN**

*Pham Van Nghi High School - Nam Dinh province*

*Email: loan0281@gmail.com*

**Abstract:** *Cooperative competence is a necessary competence. Its formation and development is an important task to meet the current social requirements of comprehensive education reform towards developing learners' competence. Our research proposed a process to develop cooperative competence through 5-step group teaching. Experimental findings in Ecology section - Biology grade 12 showed that cooperative skills were developed after learning and experimenting by group teaching. This method help students actively participate in the learning process, have opportunities to exchange and learn from each other; work together to solve common tasks. Since then, this competence can be developed and students have useful skills for daily life and future as well.*

**Keywords:** *Cooperation competence; group teaching; Ecology section; Biology.*